

Số: /QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục 28 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thực hiện tại cơ quan đăng ký hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; khoản 2 Điều 57 Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Hộ tịch ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;

Căn cứ Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;

Căn cứ Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;

Căn cứ Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;

Căn cứ Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04 tháng 01 năm 2022 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;

Căn cứ Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích;

Căn cứ Quyết định số 2466/QĐ-BTP ngày 20 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thực hiện tại cơ quan đăng ký hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 28 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang. Cụ thể:

- 02 Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tại cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu hộ tịch (cấp tỉnh và cấp huyện).

- 14 Danh mục thủ tục hành chính cấp huyện.

- 12 Danh mục thủ tục hành chính cấp xã.

(có Danh mục thủ tục hành chính kèm theo).

Điều 2.

1. Giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan sau khi nhận được Quyết định công bố của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Công khai thủ tục hành chính nêu tại Điều 1 Quyết định này trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh, Trang thông tin điện tử của Sở, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh theo quy định tại Điều 15 Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính. **Thời gian hoàn thành chậm nhất trong ngày 05 tháng 12 năm 2023.**

b) Xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác (e-Form) trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh đối với các TTHC nêu tại Điều 1 Quyết định này. **Thời gian hoàn thành chậm nhất trong ngày 05 tháng 12 năm 2023 đối với trường hợp đã phát sinh hồ sơ, ngày 15 tháng 12 năm 2023 đối với trường hợp chưa phát sinh hồ sơ.**

2. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thực hiện các nhiệm vụ:

a) Công khai trên Trang thông tin điện tử, tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố theo quy định tại Điều 15 Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính.

b) Sử dụng các biểu mẫu điện tử tương tác (e-Form) trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh khi giải quyết hồ sơ TTHC theo quy định.

c) Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trực thuộc thực hiện công khai tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn theo quy định tại Điều 15 Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 ngày 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ; sử dụng các biểu mẫu điện tử tương tác (e-Form) trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh khi giải quyết hồ sơ TTHC.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

1. Bãi bỏ các thủ tục hành chính được công bố tại Danh mục thủ tục hành chính được ban hành kèm theo Quyết định số 403/QĐ-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang, gồm:

- Thủ tục hành chính số thứ tự 1 Phần A (Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tại cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử cấp tỉnh và cấp huyện).

- Thủ tục hành chính số thứ tự từ 1 đến 15 Phần B (Danh mục thủ tục hành chính cấp huyện).

- Thủ tục hành chính số thứ tự 1, 2, 3, 5, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16 Phần C (Danh mục thủ tục hành chính cấp xã).

2. Bãi bỏ các thủ tục hành chính được công bố tại Danh mục thủ tục hành chính được ban hành kèm theo Quyết định số 1887/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thực hiện tại cơ quan đăng ký hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang, gồm:

- Thủ tục hành chính số thứ tự 1, mục I, Phần A (Danh mục thủ tục hành chính cấp tỉnh).

- Thủ tục hành chính số thứ tự 1, mục II, Phần A (Danh mục thủ tục hành chính cấp tỉnh).

- Thủ tục hành chính số thứ tự 16 mục II, Phần B (Danh mục thủ tục hành chính cấp huyện).

- Thủ tục hành chính số thứ tự 1, mục I, Phần C (Danh mục thủ tục hành chính cấp xã).

- Thủ tục hành chính số thứ tự 17, mục II, Phần C (Danh mục thủ tục hành chính cấp xã).

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Cục KSTTHC-VPCP (Báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 4 (thực hiện);
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- VNPT Tuyên Quang;
- Công thông tin điện tử tỉnh (đăng tải);
- TTPVHCC tỉnh (Đ/c Hiếu);
- Phòng Nội chính (Đ/c P.Hà);
- Lưu: VT; THCBKS (H).

Hoàng Việt Phương

